|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI**  Số: /2024/NQ-HĐND  **ĐẾ CƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách** **hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHÓA - KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ* *quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Xét Tờ trình số  /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024 - 2026; Báo cáo thẩm tra số của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Quy định mức hỗ trợ đối với** **các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số.**

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cơ quan có thẩm quyền công nhận thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số.

3. Mức hỗ trợ

03 đơn vị đạt thành tích cao nhất đối với sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Thứ nhất: 500 triệu đồng/1 đơn vị;

Thứ hai: 400 triệu đồng/1 đơn vị;

Thứ ba: 300 triệu đồng/1 đơn vị;

4. Sử dụng kinh phí được hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ cho 03 đơn vị đạt thành tích cao nhất: được sử dụng để hỗ trợ duy trì và nâng cao năng lực chuyển đổi số của đơn vị bao gồm: đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật; thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên các tổ chuyển đổi số cộng đồng;

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo các nội dung quy định tại điểm a khoản này.

**Điều 2.** **Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực chuyển đổi số đối với các Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các ấp, khu phố, xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí Tổ công nghệ số cộng đồng của các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đối với các xã không thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp, khu phố thì hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng của UBND cấp xã trong các hoạt động thực hiện công nghệ số tại địa phương.

2. Điều kiện hỗ trợ

Tổ công nghệ số cộng đồng phải có kế hoạch hoạt động hằng năm được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

3. Mức hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ 1.500.000 đồng/01 Tổ/tháng.

4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ được sử dụng để đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật; thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số dùng chung cho cả tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ kinh phí xăng xe cho các thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ các thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số;

b) Tổ chuyển đổi số cộng đồng thống nhất quyết định việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo các nội dung quy định tại điểm a khoản này.

**Điều 4**. **Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 5**. **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm có đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4.Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa … kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Ủy ban thường vụ Quốc Hội;  - Văn phòng Quốc Hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Vụ pháp chế các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;  - Cục kiểm tra VBQPPL BộTư pháp;  - Bí thư Tỉnh Ủy;  - Thường trực Tỉnh Ủy;  - Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Các Đại biểu Quốc Hội tỉnh;  -Văn phòng; Tỉnh Ủy; ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - TT, HĐND, UBND cấp huyện;  - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu:VT… | **CHỦ TỊCH** |